

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2013/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2013

THÔNG TƯ**Ban hành Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp nhóm
ngành Khai thác vận tải**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ các Biên bản thẩm định ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp thành lập theo Quyết định số 4995/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này 02 chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp thuộc nhóm ngành khai thác vận tải, gồm các ngành:

1. Khai thác vận tải đường bộ.
2. Khai thác vận tải đường sắt.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2013. Các chương trình khung ban hành kèm theo Thông tư này được dùng trong các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo các ngành học này trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 3. Căn cứ chương trình khung quy định tại Thông tư này, cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ đào tạo các ngành học nêu tại Điều 1 tổ chức xây dựng các chương trình đào tạo cụ thể của trường; tổ chức biên soạn hoặc tổ chức lựa chọn; duyệt giáo trình để sử dụng làm tài liệu trong trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do thủ trưởng cơ sở giáo dục thành lập.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục được giao đào tạo các ngành học trình độ trung cấp chuyên nghiệp nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo	: Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo	: Khai thác vận tải đường bộ
Mã ngành	: 42840109
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo	: 2 năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2013/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khai thác vận tải đường bộ được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Khai thác vận tải đường bộ, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ, cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, cấu tạo và khai thác kỹ thuật ô tô, những kiến thức chuyên môn về tổ chức vận tải hành khách và hàng hóa bằng ô tô, hạch toán kinh tế vận tải ô tô, phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp vận tải ô tô, tổ chức xếp dỡ, quản trị doanh nghiệp vận tải ô tô. Người học cũng được trang bị những kiến thức cơ bản về chính trị, tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp người học trở thành kỹ thuật viên trung cấp chuyên nghiệp về Khai thác vận tải đường bộ, có khả năng tổ chức điều hành; thực hiện kế hoạch vận tải; hạch toán kinh tế vận tải và có thể đảm nhận được nhiệm vụ tại các tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô hoặc hộ kinh doanh vận tải bằng ô tô; trung tâm điều hành vận tải; bến xe ô tô; kho bãi hàng hóa và các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có đội xe, có dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa ô tô, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập lên các trình độ Cao đẳng, Đại học.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản và kiến thức cơ sở ngành đã học nhằm tiếp thu các kiến thức chuyên môn trong khai thác vận tải đường bộ.

- Trình bày và vận dụng được kiến thức chuyên môn vào lĩnh vực khai thác vận tải đường bộ như: phương pháp nghiên cứu thị trường, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch vận chuyển nhằm khai thác hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp vận tải đường bộ.

- Trình bày và vận dụng được kiến thức chuyên môn vào lĩnh vực khai thác vận tải đường bộ như các biện pháp khai thác hiệu quả phương tiện vận tải, vật tư kỹ thuật của doanh nghiệp vận tải... nhằm khai thác hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp vận tải đường bộ.

2. Về kỹ năng

- Thực hiện được phương pháp nghiên cứu thị trường, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch vận chuyển;

- Đề xuất các biện pháp khai thác hiệu quả phương tiện vận tải, vật tư kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp vận tải;

- Thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, thỏa mãn nhu cầu vận tải của nền kinh tế quốc dân;

- Thu thập, xử lý và phân phối thông tin theo yêu cầu công tác quản trị; vận dụng được công nghệ thông tin trong quản trị của tổ chức, doanh nghiệp vận tải;

- Cập nhật được tiến bộ khoa học kỹ thuật, tham gia đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên.

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỷ mỉ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Khối lượng (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	31
3	Các học phần chuyên môn	33
4	Thực tập nghề nghiệp	11
5	Thực tập tốt nghiệp	7
	Tổng khối lượng chương trình	104

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	Các học phần chung	420	22	18	4
	<i>Các học phần bắt buộc</i>	390	20	16	4
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	0
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	0
	<i>Các học phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần)</i>	30	2	2	0
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	0
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	0
9	Giáo dục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	0
II	Các học phần cơ sở	510	31	26	5
10	Luật Giao thông đường bộ	45	2.5	2	0.5
11	Cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ	45	2.5	2	0.5
12	Cấu tạo ô tô	45	2.5	2	0.5
13	Khai thác kỹ thuật ô tô	45	2.5	2	0.5
14	Pháp luật kinh tế	45	2.5	2	0.5
15	Marketing căn bản	45	2.5	2	0.5
16	Kinh tế vận tải	75	5	4	1
17	Nguyên lý thống kê	45	3	2	1
18	Quản lý nhà nước về vận tải ô tô	30	2	2	0
19	Đại cương logistic	30	2	2	0
20	Định mức kinh tế kỹ thuật	30	2	2	0
21	Bảo hiểm trong giao thông vận tải	30	2	2	0

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
III	Các học phần chuyên môn	495	33	26	7
	<i>Các học phần bắt buộc</i>	405	27	20	7
22	Kế toán doanh nghiệp vận tải ô tô	60	4	3	1
23	Tổ chức xếp dỡ	60	4	3	1
24	Tổ chức vận tải ô tô (Phần 1)	60	4	3	1
25	Tổ chức vận tải ô tô (Phần 2)	60	4	3	1
26	Quản trị doanh nghiệp vận tải ô tô	60	4	3	1
27	Tài chính doanh nghiệp vận tải ô tô	45	3	2	1
28	Phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp vận tải ô tô	60	4	3	1
	<i>Các học phần tự chọn (chọn 2 trong các học phần sau)</i>	90	6	6	0
29	An toàn vận tải ô tô	45	3	3	0
30	Thương vụ vận tải ô tô	45	3	3	0
31	Thống kê vận tải ô tô	45	3	3	0
32	Tin học ứng dụng	45	3	3	0
IV	Thực tập nghề nghiệp	495 giờ	11	0	11
33	Thực tập nghiệp vụ		11	0	11
V	Thực tập tốt nghiệp	315 giờ	7	0	7
	Tổng số đơn vị học trình		104	70	34

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	<i>Chính trị:</i> - Học phần Giáo dục chính trị
2	<i>Lý thuyết tổng hợp (gồm các học phần):</i> - Kinh tế vận tải - Tổ chức xếp dỡ
3	<i>Thực hành nghề nghiệp:</i> - Tổ chức vận tải ô tô

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho học sinh những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục thể chất

Học phần cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về Giáo dục thể chất.

Nội dung bao gồm: ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - PowerPoint và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, sử dụng và khai thác được một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam

Sau khi học xong học phần này, người học giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho học sinh nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc. Nội dung bao gồm: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; Nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; Kỹ năng chuẩn bị và dự tuyển việc làm; Kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; Thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; Có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; Có khả năng chuẩn bị và thực hiện tốt việc dự tuyển việc làm.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp và tổ chức của doanh nghiệp; các nguyên tắc lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh và các điều kiện để trở thành nhà quản trị doanh nghiệp; các thủ tục chính cần thiết khi thành lập doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày các khái niệm về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, tổ chức của doanh nghiệp; các nguyên tắc, lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh, các điều kiện để trở thành nhà quản trị doanh nghiệp và các thủ tục chính cần thiết khi thành lập doanh nghiệp; có khả năng xác định ngành nghề kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Giáo dục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về năng lượng và nhu cầu sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta và thế giới.

Học xong học phần này, người học trình bày được về tính cấp thiết cần phải sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả, các chính sách của quốc gia đối với việc sử dụng năng lượng, các giải pháp hiện tại và tương lai, trách nhiệm của mỗi cá nhân và xã hội đối với việc sử dụng năng lượng.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Luật Giao thông đường bộ

Học phần này giới thiệu cho người học các nội dung căn bản về Luật Giao thông đường bộ. Nội dung học phần gồm những quy tắc giao thông đường bộ, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ, vận tải đường bộ và quản lý nhà nước về giao thông đường bộ.

Sau khi học xong học phần này, người học phân tích và vận dụng được nguyên tắc, quy định về điều kiện phương tiện, kinh doanh vận tải đường bộ.

Điều kiện tiên quyết: Không

11. Cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ cho hoạt động vận tải đường bộ. Nội dung học phần gồm đại cương về công trình cầu đường, hệ thống các bến và kho bãi, hệ thống các trạm dừng đỗ trong vận tải đường bộ, đại cương về phương tiện vận tải đường bộ.

Sau khi học xong học phần này, người học nhận biết được cơ sở hạ tầng giao thông vận tải đường bộ và phân loại được phương tiện vận tải đường bộ, lựa chọn được phương tiện vận tải phù hợp trong sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Không

12. Cấu tạo ô tô

Học phần này cung cấp cho người học những nội dung về cấu tạo cơ bản bên ngoài và bên trong ô tô. Nội dung học phần gồm những kiến thức về động cơ ô tô, hệ thống truyền lực, gầm xe (hệ thống treo, hệ thống lái, hệ thống phanh) và thân vỏ ô tô.

Sau khi học xong học phần này, người học xác định được những bộ phận cơ bản của cấu tạo ô tô.

Điều kiện tiên quyết: Không

13. Khai thác kỹ thuật ô tô

Học phần này cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về lắp ráp, điều chỉnh và sửa chữa ô tô. Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản về lắp ráp, điều chỉnh, sửa chữa ô tô; nguyên lý cấu tạo, hoạt động, vận hành điều khiển các hệ thống ô tô.

Sau khi học xong học phần này, người học phân tích và vận dụng được những kiến thức đã học trong khai thác, sử dụng dịch vụ kỹ thuật ô tô.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Cấu tạo ô tô

14. Pháp luật kinh tế

Học phần này cung cấp cho người học về các khái niệm pháp luật kinh tế và pháp luật kinh doanh. Nội dung học phần gồm những nội dung chủ yếu của chế

định pháp luật về các loại hình doanh nghiệp, chế định pháp luật về cạnh tranh, chế định pháp luật về thương mại và nội dung cơ bản của chế định pháp luật về cơ quan tài phán kinh tế.

Sau khi học xong học phần này, người học phân biệt được các loại hình doanh nghiệp, vận dụng được các chế định pháp luật về cạnh tranh, pháp luật thương mại trong hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần Pháp luật

15. Marketing căn bản

Học phần này cung cấp cho người học về các vấn đề cơ bản của marketing. Nội dung học phần gồm những nội dung phương pháp nghiên cứu thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm dịch vụ, xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp, lập và tổ chức thực hiện kế hoạch marketing trong sản xuất kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học đánh giá, lựa chọn được phân khúc thị trường mục tiêu; tham gia nghiên cứu phát triển sản phẩm dịch vụ mới; tham gia xây dựng chiến lược marketing trong các tổ chức, doanh nghiệp vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Không

16. Kinh tế vận tải

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động vận tải, quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp vận tải và vai trò của Nhà nước trong quản lý hoạt động vận tải. Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm, quá trình sản xuất vận tải và hệ thống vận tải quốc gia; nhu cầu và năng lực vận tải, chi phí sản xuất vận tải, vốn, doanh thu và lợi nhuận vận tải; nguyên tắc lập kế hoạch sản xuất vận tải để lập kế hoạch ngắn và trung hạn cho doanh nghiệp vận tải; nguyên tắc tổ chức khai thác phương tiện vận tải để vận dụng vào công tác khai thác phương tiện đạt hiệu quả.

Sau khi học xong học phần này, người học xác định được nhu cầu và năng lực vận chuyển, tính được chi phí sản xuất; xác định được chi phí, doanh thu vận tải; xác định được giá thành kế hoạch và lập được hồ sơ kê khai giá cước của tổ chức, doanh nghiệp vận tải theo quy định.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật kinh tế, Marketing căn bản, Cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, Cấu tạo ô tô, Khai thác kỹ thuật ô tô

17. Nguyên lý thống kê

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về thống kê các hiện tượng kinh tế - xã hội, làm cơ sở cho người học nhận thức các học phần Thống kê doanh nghiệp, Thống kê vận tải. Nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản của lý thuyết thống kê; các phương pháp tính sử dụng trong thống kê học.

Sau khi học xong học phần này, người học tổng hợp và dự báo được các hiện tượng kinh tế - xã hội có thể xảy ra; phân tích được mặt lượng trong mối liên hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế - xã hội, hoạt động vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kinh tế vận tải, Pháp luật kinh tế, Cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, Cấu tạo ô tô, Khai thác kỹ thuật ô tô

18. Quản lý nhà nước về vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học nội dung cơ bản về công tác tổ chức quản lý, kiểm tra thanh tra của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực vận tải đường bộ. Nội dung học phần bao gồm công tác quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải, bến bãi, trạm dừng đỗ phương tiện, tuyến đường khai thác vận tải; cấp phép các hoạt động kinh doanh vận tải, phương tiện vận doanh; quản lý giá cước kê khai giá cước; kiểm tra kiểm soát chất lượng dịch vụ vận tải; giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực hoạt động vận tải đường bộ.

Sau khi học xong học phần này, người học phân tích và nhận biết được phạm vi, nội dung, trách nhiệm và thẩm quyền quản lý nhà nước về vận tải đường bộ theo quy định.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật kinh tế, Luật Giao thông đường bộ, Kinh tế vận tải

19. Đại cương logistic

Học phần này cung cấp cho người học nội dung đại cương về hoạt động logistic. Nội dung bao gồm giới thiệu chung về logistic; điều kiện thực hiện dịch vụ logistic; các dịch vụ logistic như nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, thủ tục hải quan, thủ tục giấy tờ, tư vấn khách hàng, đóng gói, bao bì, ghi ký mã hiệu.

Sau khi học xong học phần này, người học phân tích, vận dụng và nhận biết được trình tự, nội dung trong việc thực hiện các dịch vụ logistic của tổ chức, doanh nghiệp vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật kinh tế, Luật Giao thông đường bộ, Kinh tế vận tải

20. Định mức kinh tế kỹ thuật

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động vận tải. Nội dung học phần gồm một số khái niệm chung về định mức kinh tế kỹ thuật; vai trò định mức kinh tế kỹ thuật; định mức hao phí vật tư và thời gian làm việc của các loại phương tiện, thiết bị; định mức lao động và tổ chức lao động khoa học.

Sau khi học xong học phần này, người học phân tích và vận dụng được việc tính toán mức hao phí vật tư và thời gian làm việc của các phương tiện vận tải, thiết bị; tính toán và lập được kế hoạch tác nghiệp trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Luật Giao thông đường bộ, Kinh tế vận tải, Cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, Cấu tạo ô tô, Khai thác kỹ thuật ô tô

21. Bảo hiểm trong giao thông vận tải

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến các lĩnh vực bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh vận tải ô tô. Nội dung học phần gồm những kiến thức về cơ sở lý luận về bảo hiểm, bản chất và các loại hình bảo hiểm; các vấn đề trong bảo hiểm hàng hóa, hành khách và bảo hiểm vật chất phương tiện vận tải; nội dung chủ yếu bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được quy định, quy chế bảo hiểm theo các lĩnh vực trong hoạt động kinh doanh vận tải ô tô.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Luật Giao thông đường bộ, Kinh tế vận tải, Cấu tạo ô tô, Khai thác kỹ thuật ô tô

22. Kế toán doanh nghiệp vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kế toán tài chính trong quản trị của tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô. Nội dung học phần gồm những kiến thức về thực hành kế toán, báo cáo tài chính trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô.

Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được kiến thức đã học trong việc lập các chứng từ; kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán; thực hiện thành thạo việc ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp; xác định được giá thành sản phẩm vận tải thực hiện; lập được các báo cáo tài chính theo quy định.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý thống kê, Kinh tế vận tải, Khai thác kỹ thuật ô tô

23. Tổ chức xếp dỡ

Học phần này cung cấp cho người học kiến thức về thiết bị phục vụ xếp dỡ và tổ chức xếp dỡ hàng hóa để hoàn thiện công tác vận tải hàng hóa của tổ chức, doanh nghiệp vận tải đường bộ. Nội dung học phần gồm một số khái niệm, thông số kỹ thuật của các loại máy xếp dỡ; nguyên lý hoạt động của các loại máy nâng và máy vận chuyển liên tục; nguyên tắc tổ chức lao động trong công tác xếp dỡ.

Sau khi học xong học phần này, người học phân biệt được các loại máy xếp dỡ, tổ chức đội công nhân xếp dỡ, xây dựng và lựa chọn phương án xếp dỡ hợp lý cho một số loại hàng, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong công tác xếp dỡ.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, Cấu tạo ô tô, Khai thác kỹ thuật ô tô, Kinh tế vận tải

24. Tổ chức vận tải ô tô (Phần 1)

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về vận tải ô tô và cơ sở pháp lý tổ chức, quản lý vận tải ô tô. Nội dung học phần gồm những kiến thức về cơ sở pháp lý tổ chức hoạt động và quản lý vận tải ô tô, nội dung phương pháp xác định hành trình chạy xe.

Sau khi học xong học phần này, người học xây dựng được các hành trình chạy xe hợp lý cho từng loại hình vận chuyển.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, Cấu tạo ô tô, Khai thác kỹ thuật ô tô, Kinh tế vận tải, Tổ chức xếp dỡ

25. Tổ chức vận tải ô tô (Phần 2)

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức về công tác tổ chức vận tải hàng hóa và vận tải hành khách trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô. Nội dung học phần gồm những kiến thức về tổ chức vận tải hàng hóa, tổ chức vận tải hành khách.

Sau khi học xong học phần này, người học xây dựng và tổ chức thực hiện được các kế hoạch vận chuyển hàng hóa, hành khách, luồng hàng hóa, luồng hành khách trong tổ chức vận chuyển hàng hóa, hành khách.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, Cấu tạo ô tô, Khai thác kỹ thuật ô tô, Kinh tế vận tải, Luật Giao thông đường bộ, Tổ chức xếp dỡ, Tổ chức vận tải ô tô (Phần 1)

26. Quản trị doanh nghiệp vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác quản trị doanh nghiệp. Nội dung học phần gồm những kiến thức tổng quan về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp vận tải, quản trị chất lượng sản phẩm vận tải, quản trị nhân sự, quản trị tác nghiệp kỹ thuật phương tiện, quản trị tài sản trong một tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô.

Sau khi học xong học phần này, người học phân tích và vận dụng được các phương pháp nâng cao chất lượng sản phẩm vận tải, nâng cao hiệu quả khai thác kỹ thuật phương tiện vận tải, phân tích được nội dung công việc và biết xây dựng mối quan hệ phối hợp tác nghiệp của các bộ phận trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật kinh tế, Kinh tế vận tải, Nguyên lý thống kê, Tổ chức vận tải ô tô (phần 1, 2), Tổ chức xếp dỡ, Marketing, Kế toán doanh nghiệp vận tải

27. Tài chính doanh nghiệp vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính và quản trị tài chính doanh nghiệp vận tải ô tô. Nội dung học phần gồm kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp; vị trí, vai trò và nội dung của quản trị tài chính trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng xử lý, tính toán các số liệu tài chính; lập được các kế hoạch tài chính bộ phận; tham mưu lựa chọn các phương thức huy động vốn có hiệu quả; đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính của tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Marketing căn bản, Nguyên lý thống kê, Kinh tế vận tải

28. Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và những phương pháp phân tích các hoạt động kinh tế trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô; vận dụng các công cụ phân tích kinh tế để phân tích và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô nhằm cung cấp cho nhà quản trị các thông tin cần thiết trong việc ra các quyết định tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung học phần gồm những kiến thức chung về đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô; phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vận tải ô tô ở từng khâu và từng giai đoạn.

Sau khi học xong học phần này, người học xác định đối tượng phân tích trong các trường hợp cụ thể; lựa chọn đúng phương pháp để phân tích, đánh giá và xác định chính xác mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng phân tích.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý thống kê, Kinh tế vận tải, Tổ chức vận tải ô tô, Tài chính doanh nghiệp vận tải

29. An toàn vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về an toàn vận tải, một số kỹ năng phòng ngừa tai nạn trong cuộc sống, học tập, khai thác vận chuyển. Nội dung chủ yếu của học phần gồm mục đích, ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động, trách nhiệm của các cấp các ngành và tổ chức công đoàn trong công tác bảo hộ lao động; chính sách pháp luật về bảo hộ lao động, các nguyên nhân gây chấn thương làm mất an toàn lao động và các giải pháp kỹ thuật trong an toàn lao động, đặc biệt là trong ngành khai thác vận tải đường bộ.

Sau khi học xong học phần này, người học phân tích và vận dụng được các biện pháp an toàn cho bản thân, cộng đồng và trong lao động sản xuất vận tải đường bộ.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kinh tế vận tải, Khai thác kỹ thuật ô tô, Tổ chức xếp dỡ

30. Thương vụ vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh doanh khai thác trong ngành vận tải đường bộ. Nội dung học phần gồm những kiến thức về các phương thức khai thác phương tiện vận chuyển, các loại hợp đồng, phân loại

hàng hóa trong vận chuyển, doanh thu tối đa, doanh thu tối thiểu, những chứng từ cần thiết trong kinh doanh, vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tính toán được kết quả các phương thức kinh doanh khai thác, lựa chọn phương án tối ưu để bảo vệ quyền lợi của tổ chức, doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Pháp luật kinh tế, Luật Giao thông đường bộ, Kinh tế vận tải, Tổ chức xếp dỡ, Tổ chức vận tải ô tô (Phần 1, 2)

31. Thống kê vận tải ô tô

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, những cơ sở để thống kê về tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính, lao động và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong tổ chức, doanh nghiệp vận tải đường bộ.

Sau khi học xong học phần này, người học vận dụng được những kiến thức đã học về thống kê vật liệu, vật tư kỹ thuật, lao động, tài sản, phương tiện vận tải, giá thành, tình hình tài chính vào trong khi làm việc ở các tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Nguyên lý thống kê, Kinh tế vận tải, Tổ chức xếp dỡ, Khai thác kỹ thuật ô tô, Marketing căn bản

32. Tin học ứng dụng

Học phần này cung cấp cho người học ứng dụng tin học trong quản trị tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô. Nội dung học phần tùy theo điều kiện cụ thể có thể lựa chọn các chương trình ứng dụng tin học bao gồm nội dung đặt chỗ, kiểm tra kiểm soát, hạch toán kinh tế, điều tra thị trường, giám sát hành trình chạy xe, điều độ phương tiện vận tải, tác nghiệp điều hành nội bộ trong doanh nghiệp vận tải ô tô.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng và khai thác, sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng đã học vào hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp vận tải ô tô.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Tin học, Marketing căn bản, Khai thác kỹ thuật ô tô, Kinh tế vận tải, Tổ chức vận tải ô tô (phần 1, 2)

33. Thực tập nghiệp vụ

Thực tập nghiệp vụ được thực hiện tại các tổ chức, doanh nghiệp vận tải đường bộ gồm các trung tâm điều hành vận tải, doanh nghiệp vận tải ô tô, bến xe ô tô, kho bãi hàng hóa và các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có các đội xe, có dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa.

Nội dung tìm hiểu và thực hiện được trong thực tập nghiệp vụ gồm:

- Lịch sử hình thành và phát triển, ngành nghề kinh doanh, tổng số vốn kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp; Các hoạt động truyền thống, văn hóa của tổ chức, doanh nghiệp;

- Đội xe, cơ cấu đoàn phương tiện của tổ chức, doanh nghiệp;
- Xưởng bảo dưỡng sửa chữa, nội dung công tác bảo dưỡng sửa chữa phương tiện vận tải và quy trình cấp phát vật tư kỹ thuật của tổ chức, doanh nghiệp;
- Quy trình tác nghiệp của các bộ phận gián tiếp trong tổ chức, doanh nghiệp như các quy trình tác nghiệp của bộ phận nhân sự, kế toán tài chính, kế hoạch, kinh doanh tiếp thị, tổng đài, chất lượng, kỹ thuật và thanh tra pháp chế (kiểm tra kiểm soát)...
- Quy trình tác nghiệp của các bộ phận trực tiếp trong tổ chức, doanh nghiệp như các quy trình tác nghiệp của bộ phận điều hành (điều độ) phương tiện, kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa, tổ chức xếp dỡ, giao nhận hàng hóa...

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần cơ sở và chuyên môn

*** Thực tập tốt nghiệp**

Thực tập tốt nghiệp được thực hiện tại các tổ chức, doanh nghiệp vận tải đường bộ gồm các trung tâm điều hành vận tải, doanh nghiệp vận tải ô tô, bến xe ô tô, kho bãi hàng hóa và các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có các đội xe, có dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa.

Nội dung thực tập tốt nghiệp gồm thực tập theo đề cương chung và thu thập số liệu để làm chuyên đề tốt nghiệp. Nội dung tìm hiểu và thực hiện được trong thực tập tốt nghiệp gồm:

a) Phần thực tập chung:

- Lịch sử hình thành và phát triển, ngành nghề kinh doanh, tổng số vốn kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp;
- Cơ cấu tổ chức, sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị; Năng lực, điều kiện khai thác vận tải hàng hóa và hành khách; Kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần đây của tổ chức, doanh nghiệp;
- Công tác quản trị hoạch định, quản trị kỹ thuật và phương tiện, quản trị chất lượng sản phẩm, quản trị tài sản và vốn, quản trị lao động và tiền lương, quản trị rủi ro và kiểm tra kiểm soát của tổ chức, doanh nghiệp...

b) Thực tập và thu thập số liệu để làm chuyên đề tốt nghiệp:

Việc thu thập số liệu để làm chuyên đề thực hiện theo đề cương của giáo viên hướng dẫn thực tập tốt nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần cơ sở và chuyên môn

VI. Các điều kiện thực hiện chương trình

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng.

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về Khai thác vận tải đường bộ để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, thì ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng thực tập dưới đây với các thiết bị công nghệ tương ứng:

- Phòng học: Có phòng học đủ diện tích, âm thanh và ánh sáng (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Xưởng thực tập: Có xưởng thực tập cơ khí được trang bị các phương tiện, dụng cụ đảm bảo cho việc học thực hành học phần cấu tạo ô tô, khai thác kỹ thuật ô tô.

- Phòng học tin học, phòng học ngoại ngữ.

- Thư viện: Có đủ các đầu sách giáo trình, bài giảng các môn học theo chương trình.

VII. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khai thác vận tải đường bộ quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo kỹ thuật viên Khai thác vận tải đường bộ. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật Giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghiệp vụ và thực tập tốt nghiệp; đồng thời phân bố thời lượng đối với từng học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra, chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội

dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc người học phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghiệp vụ và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần, các nội dung còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện cụ thể, các trường bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng cần thiết khác để xây dựng thành chương trình đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa và kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương trình đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về Khai thác vận tải đường bộ, cán bộ khoa học kỹ thuật thuộc các doanh nghiệp có liên quan đến chuyên môn, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục và giáo trình trường trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và chức năng nơi làm việc mà người học cần đạt tới. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghiệp vụ và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tại các cơ sở bên ngoài nhà trường.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể, việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính logic, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn lý thuyết tổng hợp là những kiến thức được tổng hợp từ một số học phần thuộc phần kiến thức cơ sở và chuyên môn trong chương trình đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn thực hành nghề nghiệp là những kỹ năng được tổng hợp từ các nội dung phần thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp trong chương trình đào tạo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo	: Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo	: Khai thác vận tải đường sắt
Mã ngành	: 42840111
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp Trung học phổ thông
Thời gian đào tạo	: 2 năm

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2013/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. Giới thiệu và mô tả chương trình

Chương trình khung Trung cấp chuyên nghiệp ngành Khai thác vận tải đường sắt được thiết kế để đào tạo kỹ thuật viên trình độ Trung cấp chuyên nghiệp ngành Khai thác vận tải đường sắt, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học bao gồm những nội dung cơ bản về vẽ kỹ thuật, cơ kỹ thuật, đường sắt thường thức, đầu máy toa xe, sức kéo đầu máy, kinh tế vận tải, thiết kế ga đường sắt, luật vận tải đường sắt, tổ chức chạy tàu, quy trình quy phạm, thống kê - kế toán ga, tổ chức vận tải hàng hóa, tổ chức vận tải hành khách và du lịch đường sắt. Người học cũng được trang bị những kiến thức cơ bản về chính trị, tin học, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, pháp luật, giáo dục quốc phòng - an ninh.

Sau khi tốt nghiệp người học trở thành kỹ thuật viên trung cấp chuyên nghiệp về Khai thác vận tải đường sắt, có thể làm việc tại các ga đường sắt, các trạm công tác trên tàu, các xí nghiệp vận tải đường sắt, các công ty giao nhận vận tải để đảm nhận các vị trí như: Trục ban chạy tàu, trục ban khách vận, trục ban hóa vận, trưởng tàu khách, trưởng tàu hàng, nhân viên giao nhận vận tải, nhân viên khai thác bãi hàng, đồng thời có khả năng tiếp tục học tập lên các trình độ Cao đẳng, Đại học.

II. Mục tiêu đào tạo

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức khoa học cơ bản của các học phần chung phục vụ cho việc tiếp thu kiến thức của các học phần cơ sở và chuyên môn;

- Trình bày được những nội dung cơ bản của các học phần cơ sở kỹ thuật, cơ sở chuyên ngành và vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan trong các học phần chuyên môn;

- Trình bày được những nội dung cơ bản của các học phần chuyên môn, vận dụng giải quyết các vấn đề của quá trình công nghệ vận tải đường sắt trên cơ sở đó thực hành các nghiệp vụ liên quan đến công tác tổ chức khai thác và điều hành quá trình vận tải đường sắt.

2. Về kỹ năng

- Thao tác thành thạo các thiết bị phục vụ công tác chạy tàu và xử lý chính xác các tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức vận tải hàng hóa, hành khách;

- Lập các kế hoạch liên quan đến công tác tổ chức vận tải hàng hóa, hành khách;

- Tổ chức thực hiện và điều hành quá trình công nghệ vận tải đường sắt; tổ chức liên hiệp lao động trong nội bộ đơn vị và với các đơn vị khác;

- Lập các báo cáo thống kê liên quan đến quá trình công nghệ vận tải phục vụ cho công tác lập kế hoạch và hạch toán vận tải nội bộ đơn vị đường sắt.

3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong công nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỳ mỷ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao.

III. Khung chương trình đào tạo

1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Khối lượng (ĐVHT)
1	Các học phần chung	22
2	Các học phần cơ sở	28
3	Các học phần chuyên môn	33
4	Thực tập nghề nghiệp	12
5	Thực tập tốt nghiệp	6
	Tổng khối lượng chương trình	101

2. Các học phần của chương trình và thời lượng

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
I	Các học phần chung	420	22	18	4
	Các học phần bắt buộc	390	20	16	4
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	75	3	2	1
2	Giáo dục chính trị	75	5	5	

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
3	Giáo dục thể chất	60	2	1	1
4	Tin học	60	3	2	1
5	Ngoại ngữ	90	5	4	1
6	Pháp luật	30	2	2	0
Các học phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần)		30	2	2	0
7	Kỹ năng giao tiếp	30	2	2	0
8	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	2	0
9	Giáo dục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	30	2	2	0
II	Các học phần cơ sở	435	28	27	1
Các học phần bắt buộc		405	26	25	1
10	Vẽ kỹ thuật	60	3	2	1
11	Kỹ thuật điện	45	3	3	0
12	Cơ kỹ thuật	60	4	4	0
13	Đường sắt thường thức	45	3	3	0
14	Đầu máy toa xe	30	2	2	0
15	Sức kéo đầu máy	45	3	3	0
16	Kinh tế vận tải	60	4	4	0
17	Thiết kế ga đường sắt	60	4	4	0
Các học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần sau)		30	2	2	0
18	Bảo vệ môi trường Giao thông vận tải	30	2	2	0
19	Marketing vận tải	30	2	2	0
III	Các học phần chuyên môn	600	33	26	7
Các học phần bắt buộc					
20	Luật Vận tải đường sắt	75	4	3	1
21	Tổ chức chạy tàu 1	75	4	3	1
22	Tổ chức chạy tàu 2	90	5	4	1

TT	Tên học phần	Số tiết/ số giờ	Số ĐVHT		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thực tập
23	Quy trình quy phạm đường sắt 1	90	5	4	1
24	Quy trình quy phạm đường sắt 2	75	4	3	1
25	Thống kê - Kế toán ga	60	3	2	1
26	Tổ chức vận tải hàng hóa	60	3	2	1
27	Tổ chức vận tải hành khách & du lịch đường sắt	30	2	2	0
<i>Các học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần sau)</i>					
28	Tổ chức xếp dỡ	45	3	3	0
29	Vận tải liên vận đường sắt quốc tế	45	3	3	0
IV	Thực tập nghề nghiệp	540 giờ	12	0	12
30	Thực tập nghiệp vụ tàu (7 tuần)		6	0	6
31	Thực tập nghiệp vụ ga (7 tuần)		6	0	6
V	Thực tập tốt nghiệp	270 giờ	6	0	6
	Tổng số đơn vị học trình		101	71	30

IV. Nội dung thi tốt nghiệp

TT	Nội dung
1	<i>Chính trị:</i> - Học phần Giáo dục chính trị
2	<i>Lý thuyết tổng hợp (gồm các học phần):</i> - Tổ chức chạy tàu 1, 2; - Tổ chức vận tải hàng hóa.
3	<i>Thực hành nghề nghiệp:</i> - Luật Vận tải đường sắt; - Quy trình quy phạm 1, 2.

V. Mô tả nội dung các học phần

1. Giáo dục Quốc phòng - An ninh

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh. Nội dung bao gồm: quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác Giáo

dục Quốc phòng - An ninh, chính trị quân sự lực lượng dân quân tự vệ, kỹ thuật và chiến thuật quân sự, kỹ thuật sử dụng vũ khí thông thường.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh, về cấu tạo, nguyên lý và sử dụng được một số vũ khí bộ binh thông thường, thành thạo điều lệnh đội ngũ, biết vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện nếp ngăn nắp, tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, kỷ luật và ý thức được trách nhiệm của bản thân cùng toàn Đảng toàn dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều kiện tiên quyết: Không

2. Giáo dục chính trị

Học phần này cung cấp cho học sinh những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội, con người, những nội dung cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội, con người, về Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có cái nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội, biết sống hòa nhập với cộng đồng và môi trường. Tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

3. Giáo dục thể chất

Học phần cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về Giáo dục thể chất.

Nội dung bao gồm: ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ thể, bài thể dục buổi sáng, chạy bền, chạy cự ly ngắn, nhảy cao nằm nghiêng. Ngoài ra chương trình có thể còn được bổ sung các nội dung như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông, Bơi lội.

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng tự rèn luyện thân thể, hình thành lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở.

Điều kiện tiên quyết: Không

4. Tin học

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về tin học đại cương. Nội dung bao gồm các vấn đề căn bản về công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng máy tính và quản lý tệp với Windows, soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, trình diễn điện tử - PowerPoint và Internet.

Sau khi học xong học phần này, người học sử dụng được máy tính để soạn thảo văn bản, trình diễn báo cáo, sử dụng bảng máy tính để tính toán thống kê, sử dụng và khai thác được một số dịch vụ của Internet, đồng thời rèn luyện phong cách suy nghĩ và làm việc phù hợp với thời đại tin học hóa, ham hiểu biết, tìm tòi, sáng tạo, chủ động trong suy nghĩ và hành động.

Điều kiện tiên quyết: Không

5. Pháp luật

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung bao gồm: một số vấn đề về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam

Sau khi học xong học phần này, người học giải thích được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật và một số luật cơ bản của Pháp luật Việt Nam, vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư, hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

6. Ngoại ngữ

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng ngoại ngữ. Nội dung bao gồm những vấn đề căn bản về ngôn ngữ, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày được cấu trúc ngữ pháp cơ bản, có được một vốn từ căn bản và cần thiết để có khả năng nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp thông thường ở mức tối thiểu và có thể đọc hiểu tài liệu, trao đổi và sưu tầm thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ được học với sự trợ giúp của Từ điển làm nền tảng để tiếp cận khoa học kỹ thuật, học tập và nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, tạo cơ hội cho học sinh nâng cao kiến thức và ý thức về những khác biệt văn hóa liên quan đến việc sử dụng ngoại ngữ hợp tác trong lao động và giao tiếp.

Điều kiện tiên quyết: Không

7. Kỹ năng giao tiếp

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức chung và các kỹ năng thông thường về giao tiếp trong nhà trường, trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc. Nội dung bao gồm: Những yếu tố cơ bản của quá trình giao tiếp; Nghệ thuật ứng xử trong giao tiếp; Kỹ năng chuẩn bị và dự tuyển việc làm; Kỹ năng viết thư và báo cáo công việc.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của giao tiếp; Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của quá trình giao tiếp; Thực hiện hiệu quả các cuộc giao tiếp thông thường qua bày tỏ thái độ, lời nói và viết thư; Có khả năng phát triển và duy trì giao tiếp thân thiện tại nơi làm việc; Có khả năng chuẩn bị và thực hiện tốt việc dự tuyển việc làm.

Điều kiện tiên quyết: Không

8. Khởi tạo doanh nghiệp

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp và tổ chức của doanh nghiệp; các nguyên tắc lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh và các điều kiện để trở thành nhà quản trị doanh nghiệp; các thủ tục chính cần thiết khi thành lập doanh nghiệp; kinh doanh và định hướng ngành nghề kinh doanh; các bước lập kế hoạch kinh doanh và thực thi kế hoạch kinh doanh.

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày các khái niệm về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, tổ chức của doanh nghiệp; các nguyên tắc, lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh, các điều kiện để trở thành nhà quản trị doanh nghiệp và các thủ tục chính cần thiết khi thành lập doanh nghiệp; có khả năng xác định ngành nghề kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Không

9. Giáo dục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Học phần này cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về năng lượng và nhu cầu sử dụng năng lượng, nhiên liệu, tài nguyên hiện nay; các chính sách về sử dụng năng lượng của nước ta và thế giới.

Học xong học phần này, người học trình bày được về tính cấp thiết cần phải sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và hiệu quả, các chính sách của quốc gia đối với việc sử dụng năng lượng, các giải pháp hiện tại và tương lai, trách nhiệm của mỗi cá nhân và xã hội đối với việc sử dụng năng lượng.

Điều kiện tiên quyết: Không

10. Vẽ kỹ thuật

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hình họa và vẽ kỹ thuật, các phương pháp xác định vị trí hình chiếu các điểm, đường, mặt làm cơ sở cho việc xây dựng bản vẽ kỹ thuật. Nội dung bao gồm: Các kỹ thuật cơ bản của hình học họa hình, các nguyên tắc biểu diễn không gian hình học, các phép biến đổi hình học, cung cấp kiến thức về phương pháp vẽ hình chiếu vuông góc, hình chiếu trục đo, hình cắt, mặt cắt.... trên bản vẽ kỹ thuật.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được những yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật, vận dụng được các nguyên tắc biểu diễn các yếu tố của bản vẽ kỹ thuật, đọc và vẽ được các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật.

Điều kiện tiên quyết: Không

11. Kỹ thuật điện

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống điện xoay chiều 1 pha và 3 pha; nguyên lý hoạt động của máy phát điện 1 chiều, xoay chiều; máy biến áp; hệ thống chiếu sáng, hệ thống bảo đảm an toàn về điện. Trên cơ sở đó có thể hiểu được về các máy điện, khí cụ điện, các ứng dụng của kỹ thuật điện thường gặp trong sản xuất và đời sống.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được nguyên lý hoạt động của hệ thống điện phục vụ quá trình tổ chức sản xuất của ngành Vận tải đường sắt và trong sinh hoạt hàng ngày.

Điều kiện tiên quyết: Không

12. Cơ kỹ thuật

Học phần cung cấp kiến thức về các định luật cơ bản, định lý tổng quát về động lực học, kiến thức về trạng thái cân bằng của vật rắn, các chuyển động cơ học của vật thể, mối liên hệ giữa lực và chuyển động để giải các bài toán về cân bằng của vật và hệ vật.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được những vấn đề cơ bản về tĩnh học, hệ lực phẳng đồng quy, hệ lực phẳng, hệ lực không gian; Mô men lực, ngẫu lực, lực ma sát, trọng lực, hiểu được trạng thái cân bằng của vật rắn, các chuyển động cơ học của vật thể.

Điều kiện tiên quyết: Không

13. Đường sắt thường thức

Học phần mô tả khái quát về hệ thống Giao thông vận tải đường sắt; Khái niệm, đặc điểm cấu trúc hình học của cầu, đường sắt; Nguyên lý hoạt động của hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt; Cấu tạo, nguyên lý vận hành của đầu máy, toa xe.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được đặc điểm chủ yếu của hệ thống Giao thông vận tải đường sắt; Mô tả được mối quan hệ giữa các yếu tố cơ bản trong tổ chức khai thác vận tải đường sắt, hệ thống cầu, đường sắt, thông tin tín hiệu, hệ thống chỉ huy chạy tàu và nghiệp vụ đầu máy - toa xe.

Điều kiện tiên quyết: Không

14. Đầu máy toa xe

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của đầu máy, toa xe. Đặc điểm và các thông số cơ bản của một số loại đầu máy,

toa xe đang khai thác. Nghiệp vụ khai thác đầu máy, toa xe phục vụ công tác kinh doanh vận tải của ngành Đường sắt.

Học xong học phần, người học trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của đầu máy, toa xe. Phân biệt được các loại đầu máy, toa xe khách, toa xe hàng. Trình bày được các chế độ và phương pháp vận dụng đầu máy, toa xe để khai thác hiệu quả.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Đường sắt thường thức

15. Sức kéo đầu máy

Học phần cung cấp kiến thức về: Lực kéo của đầu máy, lực cản và lực hãm đoàn tàu; Phương trình chuyển động của đoàn tàu trong các điều kiện vận hành; Xác định tốc độ và trọng lượng đoàn tàu; Tính toán hãm theo các điều kiện vận hành của đoàn tàu;

Sau khi học xong học phần, người học mô tả được quá trình vận hành của đoàn tàu trên đường sắt; Xác định được các yếu tố của phương trình chuyển động của đoàn tàu chạy trên đường sắt; Giải được các bài toán xác định trọng lượng đoàn tàu, tốc độ, lực kéo, lực hãm, thời gian chạy của đoàn tàu trong những điều kiện vận hành khác nhau.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Đường sắt thường thức

16. Kinh tế vận tải

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Quá trình sản xuất vận tải; Hệ thống vận tải quốc gia; nhu cầu vận tải và năng lực vận tải; Doanh nghiệp vận tải và tổ chức doanh nghiệp vận tải; Vốn kinh doanh, chi phí sản xuất, giá thành và giá cước vận tải; Công tác tổ chức lao động tiền lương trong doanh nghiệp vận tải; Công tác lập kế hoạch và tổ chức khai thác phương tiện vận tải.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được các giai đoạn của quá trình sản xuất vận tải; đặc điểm kinh tế kỹ thuật của các phương thức vận tải trong hệ thống vận tải quốc gia. Hiểu rõ về nhu cầu vận tải và năng lực vận tải, các loại vốn trong sản xuất kinh doanh vận tải. Phân biệt được các loại chi phí vận tải và mô tả được các yếu tố của chi phí vận tải. Trình bày được các phương pháp tính giá thành vận tải, nguyên tắc và phương pháp định giá cước vận tải; Nguyên tắc tổ chức lao động, tiền lương trong doanh nghiệp vận tải; Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh vận tải của đơn vị đường sắt.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Chính trị, Đường sắt thường thức

17. Thiết kế ga đường sắt

Học phần cung cấp kiến thức về: Đặc điểm cấu trúc hình học các thiết bị kỹ thuật của ga đường sắt; Nguyên tắc và trình tự chung thiết kế ga đường sắt;

Nguyên tắc và phương pháp thiết kế các thiết bị kỹ thuật của ga dọc đường, ga khu đoạn, ga lập tàu, ga hành khách, ga hàng hóa;

Sau khi học xong học phần, người học mô tả được các thiết bị kỹ thuật chủ yếu của ga đường sắt như: đường, ghi, kho, ke, bãi và các công trình kiến trúc khác. Trình bày được nguyên tắc thiết kế yết hầu, đường trong ga, bãi đón gửi tàu, bãi dồn, bãi xếp dỡ và các thiết bị hỗ trợ khác;

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Đường sắt thường thức

18. Bảo vệ môi trường giao thông vận tải

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường và bảo vệ môi trường; Những tác động và biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường từ các hoạt động sản xuất trong giao thông vận tải.

Sau khi học xong học phần, người học trình bày được những vấn đề cơ bản về môi trường và bảo vệ môi trường; Hiểu được được tác động từ những hoạt động sản xuất trong ngành giao thông vận tải đến môi trường; Vận dụng được các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng của giao thông vận tải đến môi trường.

Điều kiện tiên quyết: Không

19. Marketing vận tải

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về marketing để ứng dụng trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh vận tải nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh mà doanh nghiệp đã đề ra.

Học xong học phần, người học trình bày được khái niệm marketing, vai trò của marketing trong hoạt động kinh doanh vận tải; ý thức được sự ảnh hưởng của các yếu tố thuộc môi trường sản xuất kinh doanh, môi trường marketing đến công tác tổ chức sản xuất kinh doanh của ngành đường sắt.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Đường sắt thường thức; Kinh tế vận tải

20. Luật Vận tải đường sắt

Học phần cung cấp các quy định của ngành Đường sắt trong kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách trên Đường sắt Việt Nam;

Học xong học phần, người học trình bày được trách nhiệm, quyền hạn của các bên trong vận chuyển hàng hóa, hành khách. Hiểu rõ các điều khoản quy định trong vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách để trên cơ sở đó vận dụng giải quyết đúng các sự việc xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hóa, hành khách trên đường sắt. Tính được tiền thu liên quan đến vận chuyển hàng hóa, hành khách trong các trường hợp.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Giáo dục pháp luật, Đường sắt thường thức

21. Tổ chức chạy tàu 1

Học phần cung cấp kiến thức về công tác vận doanh đường sắt, nguyên lý cơ bản của tổ chức chạy tàu; tổ chức công tác nhà ga đường sắt; tác nghiệp kỹ thuật đối với toa xe, đoàn tàu; công tác xây dựng kế hoạch hàng ngày và thống kê các chỉ tiêu liên quan đến công tác vận doanh ở ga đường sắt;

Học xong học phần, người học trình bày được quá trình công nghệ vận tải đường sắt, ý nghĩa, nhiệm vụ của ga đường sắt. Giải thích được các quá trình tác nghiệp kỹ thuật về tổ chức chạy tàu, dồn tàu và các công tác khác ở ga đường sắt, trên cơ sở đó xây dựng được quy trình tác nghiệp kỹ thuật về đón tàu, gửi tàu và dồn tàu. Lập và tổ chức thực hiện được kế hoạch công tác cho một giai đoạn, một ban và một ngày sản xuất. Tính được thời gian tiêu hao cho các tác nghiệp kỹ thuật ở ga và tính được các chỉ tiêu công tác nhà ga.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần: Đường sắt thường thức, Sức kéo đầu máy, Kinh tế vận tải, Thiết kế ga đường sắt

22. Tổ chức chạy tàu 2

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tổ chức luồng xe, xây dựng kế hoạch lập tàu hàng suốt trên tuyến, kế hoạch lập tàu hàng trong khu đoạn và tổ chức đầu máy điều độ; về trọng lượng và tốc độ tàu hàng thống nhất trên khu đoạn; về tổ chức chạy tàu khách trên tuyến; về biểu đồ chạy tàu và năng lực thông qua của tuyến đường;

Học xong học phần, người học trình bày được nguyên lý cơ bản của tổ chức luồng xe trên tuyến; ưu việt của lập tàu hàng suốt; cơ sở lý luận của các phương pháp tính toán lập tàu hàng suốt kỹ thuật tối ưu, trên cơ sở đó tính toán và lựa chọn phương án lập tàu hàng suốt kỹ thuật tối ưu cho tuyến có 4 ga kỹ thuật. Xác định được số lượng đoàn tàu khu đoạn, đoàn tàu cắt móc và tàu thoi chạy từ biểu luồng xe khu đoạn. Xác định được trọng lượng đoàn tàu hàng chạy trên khu đoạn. Xây dựng được các phương án tổ chức vận tải hành khách và lựa chọn được tốc độ và trọng lượng đoàn tàu khách hợp lý chạy trên tuyến. Mô tả được các yếu tố cơ bản của biểu đồ chạy tàu và nắm được trình tự vẽ biểu đồ chạy tàu. Tính được năng lực thông qua khu đoạn và vận dụng được các biện pháp nâng cao năng lực thông qua khu đoạn.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tổ chức chạy tàu 1

23. Quy trình quy phạm đường sắt 1

Học phần cung cấp những quy định của ngành đường sắt trong Quy phạm khai thác kỹ thuật Đường sắt Việt Nam; Quy trình tín hiệu Đường sắt Việt Nam; Quy trình chạy tàu và công tác dồn Đường sắt Việt Nam để làm căn cứ thực hiện trong quá trình công nghệ vận tải đường sắt;

Học xong học phần, người học trình bày đúng các quy định về tuyến đường, khổ giới hạn đầu máy - toa xe, khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc trên đường sắt, cấu tạo tầng trên đường sắt, hệ thống đường ngang, đường an toàn, đường lánh nạn, biển báo, mốc chỉ dẫn trên đường sắt, hành lang an toàn trên đường sắt; Quy định về thiết bị thông tin tín hiệu trên đường sắt; Quy định về quản lý ghi, dồn xe, lập tàu, đón - gửi tàu; Quy định về tính hãm đoàn tàu; Quy định về sử dụng các loại tín hiệu. Vận dụng các quy định tính hãm cho đoàn tàu lập ở ga và tổ chức phòng vệ trong các trường hợp trên đường sắt.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Đường sắt thường thức, Sức kéo đầu máy

24. Quy trình quy phạm đường sắt 2

Học phần cung cấp những quy định của ngành đường sắt trong Quy phạm khai thác kỹ thuật Đường sắt Việt Nam; Quy trình tín hiệu Đường sắt Việt Nam; Quy trình chạy tàu và công tác dồn Đường sắt Việt Nam để làm căn cứ thực hiện trong quá trình công nghệ vận tải đường sắt;

Học xong học phần, người học trình bày đúng quy định về thủ tục, biện pháp tổ chức chạy tàu giữa các ga hai đầu khu gian, giữa ga với đường nhánh trong khu gian với các phương pháp đóng đường: tự động, nửa tự động, máy thẻ đường, điện tín và thông tri; Quy định về thủ tục, biện pháp tổ chức đón tàu, gửi tàu và dồn xe ở ga; Quy định về công tác điều độ chạy tàu và cấp cảnh báo trong mọi điều kiện khai thác.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Quy trình quy phạm 1

25. Thống kê - Kế toán ga

Học phần hướng dẫn kỹ năng thống kê số liệu và kế toán tiền thu từ vận chuyển hàng hóa, hành khách và hành lý, bao gửi; kỹ năng làm báo cáo liên quan đến từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở ga, trên các đoàn tàu, kỹ năng làm báo cáo tổng hợp về tiền thu vận chuyển hàng hóa, hành khách ở ga và trên tàu;

Học xong học phần, người học vận dụng đúng các quy định về ghi sổ và làm báo cáo kế toán để thực hành lập được các chứng từ gốc trên cơ sở đó lập các báo cáo bán vé hành khách, báo cáo hàng đi, hàng đến, báo cáo thời gian đỗ của toa xe hàng, báo cáo xe hàng hiện có, báo cáo thu chi vận doanh của ga trong tháng; Xử lý đúng các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình kế toán tiền thu vận chuyển hàng hóa và hành khách như: Nộp tiền về cấp trên, hành khách trả vé, động hóa đơn gửi hàng, tạm ứng tiền thu cho chủ hàng.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Tổ chức chạy tàu 1, Luật Vận tải

26. Tổ chức vận tải hàng hóa

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức vận tải hàng hóa ở ga đường sắt, các biện pháp sử dụng trang thiết bị vận tải hàng hóa, biện pháp tổ chức vận chuyển các nhóm hàng chủ yếu để đạt được hiệu quả cao nhất.

Học xong học phần, người học trình bày được yêu cầu về các thiết bị phục vụ và công tác tổ chức vận chuyển hàng hóa ở ga; các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng toa xe xếp hàng; biện pháp vận chuyển hàng đảm bảo an toàn. Tính được năng lực cần thiết của thiết bị phục vụ vận chuyển hàng hóa, nhu cầu sử dụng toa xe xếp hàng. Tính được kích thước của hàng sau khi xếp lên toa xe để xác định mức độ quá giới hạn, quá nặng của hàng hóa. Kiểm tra độ ổn định của hàng sau khi xếp lên toa xe từ đó xác định đúng loại và số lượng vật liệu gia cố hàng phù hợp để đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Cơ kỹ thuật, Kinh tế vận tải, Tổ chức chạy tàu 1, Quy trình quy phạm đường sắt 1

27. Tổ chức vận tải hành khách và du lịch đường sắt

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức vận tải hành khách ở ga đường sắt, tổ chức luồng hành khách trên mạng lưới đường sắt quốc gia và đô thị. Các biện pháp sử dụng trang thiết bị phục vụ vận tải hành khách, công tác tổ chức vận tải hành khách đô thị và du lịch đường sắt để đạt được hiệu quả cao nhất.

Học xong học phần, người học trình bày được các phương pháp xác định nhu cầu vận chuyển hành khách; nhu cầu về các thiết bị phục vụ hành khách ở ga, trên tàu trên cơ sở đó xây dựng phương án sử dụng, khai thác các thiết bị hợp lý và an toàn; những vấn đề cơ bản trong tổ chức hoạt động của doanh nghiệp lữ hành. Hiểu được quy trình công nghệ tổ chức phục vụ hành khách ở dưới ga, trên tàu và tổ chức vận tải hành khách đô thị.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học học phần Kinh tế vận tải, Tổ chức chạy tàu 1

28. Tổ chức xếp dỡ

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính năng vận hành và điều kiện áp dụng của một số loại thiết bị sử dụng trong công tác xếp dỡ hàng hóa trên đường sắt. Đưa ra những nguyên tắc tổ chức lao động trong công tác xếp dỡ để làm căn cứ xây dựng các phương án tổ chức xếp dỡ hàng hóa đạt hiệu quả.

Học xong học phần, người học trình bày được công dụng, tính năng vận hành và điều kiện áp dụng của các công cụ mang hàng và máy móc xếp dỡ; nguyên tắc và phương pháp tổ chức lao động trong công tác xếp dỡ hàng hóa; xây dựng và lựa chọn được phương án tổ chức xếp dỡ thủ công, xếp dỡ cơ giới tối ưu nhất từ đó xây dựng quá trình tác nghiệp xếp, dỡ một lô hàng ở ga đường sắt.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Cơ kỹ thuật, Kinh tế vận tải, Thiết kế ga đường sắt, Tổ chức chạy tàu 1

29. Vận tải liên vận đường sắt quốc tế

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức vận chuyên hàng hóa, hành khách liên vận bằng đường sắt giữa đường sắt Việt Nam với đường sắt các quốc gia khác; các quy định của tổ chức Hợp tác đường sắt quốc tế OSZD trong tổ chức vận chuyên hàng hóa, hành khách liên vận giữa các đường sắt quốc gia.

Học xong học phần, người học trình bày được các khái niệm trong vận tải liên vận quốc tế; đặc điểm các mối quan hệ trách nhiệm và trách nhiệm của các bên trong vận tải liên quốc tế; nhiệm vụ và nội dung tác nghiệp giao tiếp toa xe, hàng hóa ở ga giao tiếp; vận dụng được các quy định của OSZD trong quá trình tổ chức vận chuyên hàng hóa, hành khách liên vận quốc tế.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Kinh tế vận tải, Luật Vận tải, Tổ chức chạy tàu 1

30. Thực tập nghiệp vụ ga

Học phần hướng dẫn kỹ năng thực hành nghiệp vụ các chức danh của các bộ phận công tác nhà ga như: Gác ghi, nhân viên đồn, trực ban chạy tàu, nhân viên khách vận, nhân viên hóa vận...

Kết thúc học phần, người học xác định được nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh khi lên ban; thực hiện được các thao tác liên quan đến quá trình công tác của chức danh thực tập; vận dụng đúng các quy định trong Tiêu chuẩn ngành và Quy định về vận chuyên hàng hóa, hành khách để xử lý các tình huống xảy ra trong công tác tổ chức chạy tàu, tổ chức phục vụ hành khách và hàng hóa ở ga.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần chuyên môn

31. Thực tập nghiệp vụ tàu

Học phần hướng dẫn kỹ năng thực hành nghiệp vụ các chức danh trên đoàn tàu khách, đoàn tàu hàng như: Nhân viên phục vụ toa xe, nhân viên phát thanh, nhân viên hành lý, phó tàu, trưởng tàu.

Kết thúc học phần, người học xác định được nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh khi lên ban; thực hiện đúng quá trình công tác của từng chức danh thực tập theo hành trình của đoàn tàu; vận dụng đúng các quy định trong Tiêu chuẩn ngành và Quy định về vận chuyên hàng hóa, hành khách để xử lý các tình huống xảy ra quá trình công tác của tổ tàu thực tập.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần chuyên môn

32. Thực tập tốt nghiệp

Học phần giúp người học thực hành kỹ năng tổng hợp các nghiệp vụ công tác ở ga như: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đón tàu, gửi tàu, dồn xe, kế hoạch vận chuyên hàng hóa, vận chuyên hành khách; tổ chức liên hiệp lao động giữa các bộ phận công tác và giải quyết các sự việc phát sinh trong quá trình tổ chức sản xuất nhà ga;

Kết thúc học phần, người học có kiến thức và kỹ năng tổng quan về nghề nghiệp; ý thức được nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của một nhân viên làm việc trong ngành đường sắt.

Điều kiện tiên quyết: Thực hiện sau khi đã học các học phần Thực tập nghiệp vụ tàu, Thực tập nghiệp vụ ga

VI. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, cơ sở đào tạo cần có đủ đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng:

- Đội ngũ giáo viên phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung cấp chuyên nghiệp hiện hành.

- Số lượng giáo viên phải đảm bảo để tỷ lệ số học sinh/giáo viên phù hợp theo quy định, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu của các bộ môn phải đảm bảo tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

Ngoài ra, giáo viên tham gia giảng dạy cần có trình độ tin học, ngoại ngữ và kinh nghiệm thực tế về khai thác vận tải đường sắt để hỗ trợ, phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.

2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

Để triển khai thực hiện chương trình đào tạo có chất lượng và hiệu quả, thì ngoài những cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học dùng chung cho các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải chuẩn bị các phòng dưới đây với các thiết bị công nghệ tương ứng:

- Phòng học: Có đủ diện tích, âm thanh và ánh sáng (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Phòng thực hành: Có phòng thực hành làm thủ tục đóng đường chạy tàu giữa các ga đường sắt và làm tín hiệu chạy tàu với đầy đủ máy móc thiết bị như máy đóng đường bằng thẻ đường, đài không chế dùng cho đóng đường bán tự động, điện thoại nam châm, hệ thống biển báo tín hiệu chạy tàu, còi, còi, đèn;

- Phòng học tin học: Có đủ số máy tính để người học thực hành soạn thảo văn bản, trình bày bảng biểu và tính toán trên máy.

- Phòng học ngoại ngữ: Có phòng Lab để người học thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;

- Thư viện: Có đủ các đầu sách giáo trình và tài liệu tham khảo của các môn học theo chương trình đào tạo.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

1. Chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ngành Khai thác vận tải đường sắt quy định cụ thể về nội dung và khối lượng kiến thức, kỹ năng, tỷ lệ giữa lý thuyết, thực hành, thực tập của khóa học 2 năm đào tạo kỹ thuật viên Khai thác vận tải đường sắt. Chương trình được cấu trúc thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bố hợp lý về thời gian, phù hợp với quy định của Luật Giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu và yêu cầu chất lượng đào tạo.

Chương trình bao gồm các học phần chung, các học phần cơ sở, học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Phân bố thời lượng đối với từng nhóm học phần, phân bố thời lượng lý thuyết, thực hành và thực tập trong các học phần và toàn bộ chương trình. Ngoài ra chương trình còn giới thiệu danh mục các học phần và mô tả nội dung từng học phần trong chương trình, xác định điều kiện thực hiện chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng thời quy định nội dung thi tốt nghiệp khóa học.

Danh mục các học phần và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình chỉ là quy định mức tối thiểu, trong đó có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Các học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc học sinh phải tích lũy. Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, được tự chọn nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số đơn vị học trình quy định. Trong chương trình này quy định 1 đơn vị học trình bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 tiết đến 45 tiết học thực hành, thí nghiệm, thảo luận, tham quan, bài tập; bằng 45 giờ đến 60 giờ thực tập; 1 tiết học có thời lượng là 45 phút, 1 giờ thực tập có thời lượng là 60 phút.

2. Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo cụ thể. Có thể kết cấu lại chương trình của các học phần tự chọn trong các học phần cơ sở và chuyên môn để phù hợp với kế hoạch đào tạo của các trường và có thể xây dựng thành chương trình đào tạo các ngành khác; trong đó khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo chuyên ngành là 30% tổng khối lượng kiến thức, kỹ năng được bố trí cho các học phần chuyên môn, thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Có thể thiết kế chương trình đào tạo liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp lên Cao đẳng, Đại học bằng cách bổ sung các học phần, các nội dung còn thiếu của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học.

3. Căn cứ các quy định của chương trình khung này, đồng thời căn cứ vào mục tiêu, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, yêu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện thực tiễn, các trường xây dựng thành chương đào tạo cụ thể của trường mình và lập kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch đào tạo từng năm học để triển khai thực hiện

chương trình. Thành phần tham gia xây dựng chương đào tạo cụ thể của trường là những cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy về Xây dựng cầu đường sắt, cán bộ khoa học kỹ thuật thuộc các doanh nghiệp có liên quan đến chuyên môn, trong đó cần lựa chọn những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế và có uy tín tham gia xây dựng chương trình. Chương trình đào tạo cụ thể phải được tổ chức thẩm định theo Quy định về thẩm định chương trình giáo dục và giáo trình trường trung cấp chuyên nghiệp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục tiêu đào tạo phải được cụ thể hóa từ chương trình khung trên cơ sở chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như vị trí và nhiệm vụ phải thực hiện tại nơi làm việc mà người học cần đạt được. Cấu trúc kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo phải phù hợp định hướng mục tiêu đào tạo. Thời gian thực tập (bao gồm thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp) được xem như các học phần trong chương trình đào tạo và phải xác định mục tiêu, nội dung, kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung tại trường hoặc tại các cơ sở bên ngoài nhà trường.

Kế hoạch đào tạo phải đảm bảo triển khai đúng chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với đối tượng đào tạo, điều kiện hoàn cảnh cụ thể, việc bố trí các học phần phải đảm bảo tính logic, thuận lợi và hiệu quả.

4. Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình đào tạo và khi kết thúc khóa học được thực hiện theo quy định tại Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn lý thuyết tổng hợp là những kiến thức được tổng hợp từ một số học phần thuộc phần kiến thức cơ sở và chuyên môn trong chương trình đào tạo. Nội dung thi tốt nghiệp môn thực hành nghề nghiệp là những kỹ năng được tổng hợp từ các nội dung phần thực tập nghề nghiệp và thực tập tốt nghiệp trong chương trình đào tạo./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga